

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 141/2025/HS-PT

Ngày: 18/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

*Các thẩm phán:* Bà Thái Thị Thanh Bình

Bà Bùi Lan Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trừu A Sám – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 498/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo [Lê Thị H](#) do có kháng cáo của bị cáo [Lê Thị H](#) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 530/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo kháng cáo:*

[Lê Thị H](#), sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: [Xóm T, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: tổ B, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: [Lê Văn T](#) (đã chết); Họ tên mẹ: [Nguyễn Thị T1](#), sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Bị cáo có chồng tên [Võ Anh L](#) (đã ly hôn), có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt).

Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư [Đinh Công T2](#), [Văn phòng L1](#), thuộc [Đoàn Luật sư tỉnh Đ](#). (Có mặt)

Địa chỉ: [Đường N](#), [khu phố A](#), [phường B](#), [thành phố B](#), [tỉnh Đồng Nai](#).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại chị [Dương Thị T3](#), cháu [Lê Quỳnh A](#); đại diện cháu [A](#) là chị [Lê Thị B](#) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh [Đặng Văn D](#), anh [Lê Trung T4](#) nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/12/2023, [Lê Thị H](#) điều khiển xe mô tô biển số 37P1-874.09 từ phòng trọ đến dãy nhà trọ địa chỉ [số D tổ B, khu phố E, phường L, thành phố B](#), [H](#) phát hiện xe đạp điện màu đỏ đen của chị [Dương Thị T3](#), sinh năm 1989 để trước dãy trọ không có người trông coi, [H](#) điều khiển xe mô tô đi một đoạn cách đó khoảng 120m dựng xe mô tô rồi đi bộ quay lại lấy trộm chiếc xe đạp điện. Sau đó, [H](#) điều khiển chiếc xe đạp điện vừa trộm cắp được đến tiệm mua bán xe đạp cũ “[Trần Thị N](#)” địa chỉ [số B tổ H, khu phố F, phường L, thành phố B](#) do anh [Lê Trung T4](#), sinh năm 1978, đăng ký thường trú: 4/3 [tổ H, khu phố F, phường L, thành phố B](#) làm chủ, bán cho anh [T4](#) được 1.200.000 đồng. Sau khi bán xe, [H](#) đi bộ đến dãy trọ địa chỉ [số C, tổ A, khu phố F, phường L, thành phố B](#) tiếp tục phát hiện có xe đạp điện hiệu CAPA màu đỏ của cháu [Lê Quỳnh A](#), sinh năm 2009, đăng ký thường trú tại [tổ A, khu phố A, phường A, thành phố B](#) để ở hành lang dãy phòng trọ, không có người trông coi. [H](#) thấy chìa khóa xe đạp cắm ở ổ khóa của phòng trọ nên đã đi đến lấy chìa khóa xe khởi động điều khiển xe đến tiệm mua bán xe cũ “[T](#)” địa chỉ [số B, tổ H, khu phố B, phường L, thành phố B](#) do anh [Đặng Văn D](#), sinh năm 1973, đăng ký thường trú tại [F, tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B](#) làm chủ, bán được 700.000 đồng rồi [H](#) quay lại nhà [số nhà D, tổ B, khu phố E, phường L, thành phố B](#) lấy xe mô tô BKS 37P1-874.09 bỏ đi. Sự việc bị mất xe đạp điện được trình báo [công an phường L](#) lập hồ sơ, xác minh. Ngày 02/1/2024, Công an đã đưa [H](#) về làm việc, tạm giữ 02 xe đạp điện và xe mô tô BKS 37P1-874.09. Tại Cơ quan điều tra, [H](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên

\* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe đạp điện hiệu CAPA, màu đỏ đen, đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị [Lê Thị B](#) (mẹ của cháu [Lê Quỳnh A](#)). Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố B](#) đã trả lại cho chị [Lê Thị Bích](#).

- 01 (một) xe đạp điện hiệu Momentum, màu đỏ đen, đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị [Dương Thị T3](#). Cơ quan Cảnh sát điều tra [Cơ quan thành phố B](#) đã trả lại cho [Dương Thị T3](#).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 37P1-874.09, số khung: RLHJK0349PZ444271, số máy: JK03E6255809 đã qua sử dụng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị [Lê Thị H1](#). Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố B](#) đã trả lại cho chị [Lê Thị H1](#).

- 02 (hai) USB chứa đoạn video nội dung liên quan đến vụ trộm cắp (lưu tại hồ sơ).

\* Tại bản kết luận giám định tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [thành phố B](#) đã kết luận “01 xe đạp điện Momentum trị giá 5.225.000 đồng; 01 xe đạp điện Cap-A9 trị giá 4.840.000 đồng”

\* Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh [Đặng Văn D](#) và anh [Lê Trung T4](#) không có yêu cầu gì đối với bị cáo [H](#).

Tại bản Cáo trạng số 496/CT-VKSBH ngày 26/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo [Lê Thị H](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 530/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định: Căn cứ điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo [Lê Thị H](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo [Lê Thị H](#) 08 (T5) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bị áp giải thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/9/2024, bị cáo [Lê Thị H](#) có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

**\* Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật mà bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

- Về nội dung kháng cáo: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể: Bị cáo cung cấp giấy xác nhận hiện đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ; bị cáo có ông nội, cha mẹ tham gia kháng chiến chống Pháp, Mỹ và được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến và chủ tịch tỉnh tặng bằng khen; Bị cáo có tiền sử bệnh trầm cảm, thuộc diện đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng; bị cáo cung cấp giấy xác nhận thông tin về nơi cư trú.

Cùng với nhiều tình tiết giảm nhẹ tại cấp phúc thẩm, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

\* Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo và có cung cấp giấy xác nhận hiện đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ; bị cáo có ông nội, cha mẹ tham gia kháng chiến chống Pháp, Mỹ và được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến và chủ tịch tỉnh tặng bằng khen; bị cáo có tiền sử bệnh trầm cảm, rối loạn tinh thần thuộc diện đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo [Lê Thị H](#) được làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Lê Thị H](#) khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 11 giờ ngày 28/12/2023 tại [tổ B, khu phố E và tổ A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#). [Lê Thị H](#) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện của chị [Dương Thị T3](#) trị giá 4.840.000 đồng và 01 chiếc xe đạp điện của cháu [Lê Quỳnh A](#) trị giá 5.225.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo [Lê Thị H](#) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 08 (tám) tháng tù là có cơ sở, đúng người và đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

- Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là phụ nữ có thai; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể: Bị cáo cung cấp giấy xác nhận hiện đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ (trong đó có 2 bé chưa đủ 36 tháng tuổi); Bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến chống Pháp, cha mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ và được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến và chủ tịch tỉnh tặng bằng khen; Bị cáo có tiền sử bệnh trầm cảm, thuộc diện đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng; bị cáo cung cấp giấy xác nhận thông tin về nơi cư trú.

Cùng với nhiều tình tiết giảm nhẹ tại cấp phúc thẩm, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp. Riêng Luật sư cho rằng bị cáo có tiền sử bệnh trầm cảm, rối loạn tinh thần thuộc diện đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản

1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Lê Thị H.](#)

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 530/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Lê Thị H](#) 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo [Lê Thị H](#) cho [Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#) để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Lê Thị H](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 530/2024/HS-ST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKS cấp sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV06-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Hạnh**

